

**MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN¹**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**UBND THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC LỘC NGA**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công khai đối với các Cơ sở giáo dục năm học 2024 – 2025.

Trường Tiểu học Lộc Nga đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Lộc Nga.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Hẻm 292/QL20 – Thôn Tân Hóa - Xã Lộc Nga - Thành phố Bảo Lộc- tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 02633862271.

Địa chỉ trang điện tử: cllocnga.baoloc@lamdong.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp:

- Loại hình: Công lập

- Cơ quan chủ quản trực tiếp: UBND Thành phố Bảo Lộc

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Trường tiểu học Lộc Nga là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Bảo Lộc; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cùng với sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao cô và trò trường Tiểu học Lộc Nga đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Tổng diện tích của nhà trường là 11.775 m². Diện tích xây dựng điểm trường Tân Hóa là 5.682 m²; Diện tích xây dựng điểm trường Kim Thanh là 6.093m². diện tích bình quân 24.7 m²/hs. Hiện trường có tổng số phòng: 23; Số phòng học: 15, học 2 buổi/ ngày: 15/15; Số phòng làm việc (Phòng tạm): 8; Số phòng chức năng: 0; Phòng khác: 0. Trường được xây dựng kiên cố hóa và đưa vào sử dụng năm 1996, cảnh quan sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, có hệ thống thoát nước.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND thành phố Bảo Lộc, Phòng GD&ĐT thành phố Bảo Lộc, cô và trò trường Tiểu học Lộc Nga không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn thành phố. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”. Nhà trường được công nhận chuẩn Quốc gia Mức độ 1 năm 2014.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Lộc Nga được thành lập từ năm 1996 tách ra từ trường cấp 1 Lộc Nga và có tên là Tiểu học Lộc Nga 1. Trường được đầu tư xây dựng một dãy 14 phòng nhà

cấp 2 trên khu đất mới thuộc thôn Tân Hóa- Xã Lộc Nga – TP Bảo Lộc và 6 phòng cấp 4 ở thôn Kim Thanh; phân hiệu cách trường chính 3,5 km.

Tổng diện tích của nhà trường là 11.775 m². Diện tích xây dựng điểm trường Tân Hóa là 5.682 m²; Diện tích xây dựng điểm trường Kim Thanh là 6.093m². Diện tích bình quân 24.7 m²/hs. Hiện trường có tổng số phòng: 23; Số phòng học: 15, học 2 buổi/ ngày: 15/15; Số phòng làm việc (Phòng tạm): 8; Số phòng chức năng: 0; Phòng khác: 0. Trường được xây dựng kiên cố hóa và đưa vào sử dụng năm 1996, cảnh quan sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, có hệ thống thoát nước. Trình độ chuyên môn 95,6% giáo viên đạt chuẩn.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm

Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Lưu Hồng Thái - Chức vụ: Hiệu trưởng .

Địa chỉ nơi làm việc: Hẻm 292/QL20 – Thôn Tân Hóa - Xã Lộc Nga - Thành phố Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại: 0912891367

Gmail: lythuonkiet1479@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định trường Tiểu học Lộc Nga A theo quyết định số 04/QĐ-GD ngày 30/06/1996 của Sở GD&ĐT Tỉnh Lâm Đồng.

Đổi tên trường Tiểu học Lộc Nga A thành trường Tiểu học Lộc Nga 1. Nay đổi thành tên trường Tiểu học Lộc Nga.

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT- BGDDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc nhiệm kỳ 2020- 2025 do

Phó chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc Phùng Ngọc Hạp ký. Hội đồng trường gồm 09 thành viên.

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- **Hiệu trưởng: Lư Hồng Thái.**

+ Ngày tháng năm sinh: 26/4/1973.

+ Bổ nhiệm và điều động lại giữ chức vụ Hiệu trưởng trường tiểu học Lộc Nga từ tháng 5 năm 2024 theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố Bảo Lộc.

- **Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngà**

+ Ngày tháng năm sinh: 15/2/1975

+ Theo quyết định bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lộc Nga từ tháng 5 năm 2024 theo quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức và hoạt động:

Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng độc lập thuộc Đảng bộ xã Lộc Nga với 15 đảng viên hoạt động có hiệu quả, làm tốt vai trò chức năng lãnh đạo của Đảng trong trường học. Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Tổ chức Công đoàn có 28 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Bảo Lộc, luôn duy trì tốt nền nếp sinh hoạt và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Chi đoàn Thanh niên gồm 12 đoàn viên trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Lộc Nga, hoạt động hiệu quả, phối hợp, hỗ trợ tích cực trong công tác vận động người dân cài đặt định danh mức 1, mức 2 ở địa phương và tham gia tích cực các hoạt động xã hội và làm tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường gồm 03 thành viên, hoạt động hiệu quả. Phối hợp, hỗ trợ tích cực trong công tác xã hội hóa và giáo dục học sinh.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường tiểu học Lộc Nga là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Bảo Lộc; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trường được thành lập theo quyết định số 04/QĐ-GD ngày 30/6/1996 của Sở giáo dục và đào tạo - tỉnh Lâm Đồng, thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 28/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học về quy định quy chế tổ chức hoạt động trường tiểu học; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục bậc tiểu học bảo đảm chất lượng giáo dục.

Quy mô trường lớp và cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường có đầy đủ về cơ cấu; Hội đồng trường được thành lập và hoạt động đúng quy định; Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo các tổ chức đoàn thể; Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Sao nhi đồng hoạt động đồng bộ, có hiệu quả.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.

II. Thu chi tài chính (Có biểu đính kèm).

III. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số biên chế được UBND thành phố Bảo Lộc giao năm 2025:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					
				Chưa đạt chuẩn	Tỉ lệ	Đạt chuẩn	Tỉ lệ	Trên chuẩn	Tỉ lệ
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0%	01	100%	0	0%
Phó Hiệu trưởng	01	01	0	0	0%	01	100%	0	0%
Giáo viên	23	22	01	01	4.3%	22	95.7%	0	0%
Nhân viên	03	03	01	0	0%	03	100%	0	0%
Cộng	28	26	02	01	4.3%	27	96.4%	0	0%

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học Lộc Nga năm học 2024-2025.

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khả	Chưa đạt
	Tổng số GV,CB,NV	28	0	0	25	01	02	13	06	0	25		
I	Cán bộ QL	2	0	0	2	0	0	0	2	0	2	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	01	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0
II	Giáo viên	23	0	0	22	01	01	12	05	0	23	0	0
1	Giáo viên tiểu học	20	0	0	18	01	01	12	03	0	20	0	0
2	Giáo viên Mỹ thuật	01	0	0	01	0	0	01	0	0	01	0	0
3	Giáo viên tiếng anh	02	0	0	02	0	0	0	02	0	02	0	0
4	Giáo viên tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Nhân viên	03	0	0	01	01	01	0	0	0	0	0	0
1	NV kế toán	01	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thư viện – Thiết bị	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0
3	Văn thư – Y tế	01	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0

IV. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a. Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học Lộc Nga năm học 2024 - 2025 .

ST T	Nội dung	Đơn vị	Hiện trạng	
A	THÔNG TIN CHUNG			
1	Diện tích đất	m2	1177 5	Số liệu báo cáo là số nguyên
2	Diện tích xây dựng	m2		
3	Số điểm trường	điểm	2	
4	Số học sinh	HS	491	
5	Số lớp	lớp	15	
6	Số giáo viên	GV	23	
7	Số nhân viên	NV	3	

B	Hiện trạng cơ sở vật chất	Đơn vị	Hiện trạng								T đi tí (
			Tổng số	Kiến cổ		Bán kiên cổ		Tạm		Nhờ, mượn, thuê	
				Số lượng g	Tổng diện tích (m2)	Số lư ợn g	Tổng diện tích (m2)	Số lượ ng	Tổn g diện tích (m2)	Số lượng	
			a=b+ d+g+ i	b	c	d	e	g	h	i	

1	Khối phòng học tập		15								
	- Phòng học	phòng	15	10	480	5	240				
	Chia ra: + Phòng học tại trường chính	phòng	15	10	480	5	240				
	+Phòng học tại điểm trường	phòng	05			5	240				
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật	phòng	0								
	- Phòng học bộ môn Khoa học- Công nghệ	phòng	0								
	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng	1					1	48		
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng	0								
	- Phòng đa chức năng	phòng	0								
2	Khối phòng hỗ trợ học tập		3								
	- Thư viện	phòng	1	1	48						
	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng	1	1	24						
	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	phòng	0								
	- Phòng truyền thống	phòng	0								

	- Phòng Đội Thiếu niên	phòng	1					1	9		
3	Khối phòng hành chính quản trị		5								
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	1	24						
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1	1	24						
	- Văn phòng	phòng	0								
	- Phòng bảo vệ	phòng	1			1	16				
	- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1			1	9				
	- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1					1	80		
4	Khối phụ trợ		3								
	- Phòng họp	phòng	0								
	- Nhà Y tế trường học	phòng	1					1	9		
	- Nhà kho	nhà	0								
	- Khu để xe học sinh	khu	0								
	- Khu vệ sinh học sinh	khu	1			2	84				
	- Cổng, hàng rào	hạng mục	1					1			
5	Khu sân chơi, bãi tập		2								
	- Sân chơi	sân	1	1	3.000						
	- Bãi tập	sân	1	1	2.500						
6	Khối phục vụ sinh hoạt		3								

	- Nhà bếp	nhà	1			1	100				
	- Kho bếp	kho	1			1	8				
	- Nhà ăn	phòng	1			1	200				
	- Nhà ở nội trú	nhà	0								
	- Phòng quản lý học sinh	phòng	0								
7	Các công trình khác		1								
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	0								
	- Phòng giáo viên	phòng	1	1	24						
	- Nhà đa năng	nhà	0								

b. Tài liệu học tập sử dụng chung:

- Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Thiết bị dạy học từ lớp 1-2 đã được cấp về đã được phân bổ về cho các lớp và sử dụng có hiệu quả trong các tiết học. Thiết bị dạy học lớp 3,4,5 chưa được cấp. Đa số các phòng học đã được trang bị ti vi, hoặc máy tính, máy chiếu. Vì vậy, giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy nên việc học tập của học sinh vẫn đạt hiệu quả cao.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn sử dụng theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo:

Nhà trường đã mua bổ sung tài liệu theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 phục vụ cho việc dạy và học , sử dụng danh mục sách giáo khoa đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt để giảng dạy và học tập đúng theo quy định.

V. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường tiểu học Lộc Nga đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường tiểu học Lộc Nga đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên. Tự đánh giá kiểm định chất

lượng giáo dục của nhà trường đạt, chưa đạt giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng GD&ĐT thành phố Bảo lộc; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường tiểu học Lộc Nga đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỳ cương nền nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường chưa đạt.

V. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Lộc Nga, năm học 2025 – 2026.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	HTCT Lớp 1	HTCT Lớp 2	HTCT Lớp 3	HTCT Lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Khối 1,2,3 - 4,5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh thường xuyên liên hệ để cùng chăm lo việc học tập của con em. Tổ chức họp CMHS ít nhất 3 lần /năm.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục kỹ năng sống, ngoài ra trường tổ chức văn nghệ...phát triển toàn diện				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực và phẩm chất: mức Đạt và Tốt:100% - Các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành và hoàn thành tốt đạt 99.8% trở lên. - Sức khỏe: 100% học sinh sức khỏe bình thường (giảm đến mức thấp nhất số học sinh suy dinh dưỡng, béo phì).				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Các khối lớp 1,2,3,4: HTCTLH: 99,4%trở lên. - Khối lớp 5: HTCTTH: 100%.				

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường tiểu học Lộc Nga năm học 2024-2025:

- Tổng số lớp: 15; Tổng số học sinh: 491; Tỷ lệ học sinh/lớp: 32 HS/lớp.
- HS được học 2 buổi/ngày $491/491 = 100\%$.

Khối	Số lớp	Số học sinh		Dân tộc		HS nghèo	HS cận nghèo	Khuyết tật	Lưu ban		HS học TAnh	HS học Tin học
		TS	Nữ	TS	Nữ				TS	Nữ		
1	3	102	50	0	0	0	01	0	2	0	102	0
2	3	105	54	1	1	0	02	0	0	0	105	0
3	3	93	43	1	0	0	04	0	0	0	93	93
4	3	100	43	5	2	0	4	0	0	0	100	100
5	3	91	40	2	1	0	2	0	0	0	91	91
TS	15	491	230	9	4	0	13	0	02	0	491	284

b. Chất lượng giáo dục:

Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL HS	Tỉ lệ	SL HS	Tỉ lệ	SL HS	Tỉ lệ
Tiếng Việt	288	58.7%	201	40.9%	2	0.4%
Toán	293	59.7%	197	40.1%	1	0.2%

- Về phẩm chất

Số HS được đánh giá: 491

STT	Mức đạt được Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Yêu nước	409	83.3%	82	16.7%		0
2	Nhân ái	397	80.9%	94	19.1%		0
3	Chăm chỉ	307	62.5%	184	37.5%		0
4	Trung thực	387	78.8%	104	21.2%		0
5	Trách nhiệm	324	66%	167	34.0%		0

- Về năng lực

STT	Mức đạt được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Năng lực chung	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tự chủ và tự học	293	59.7%	198	40.3%	0	0%
2	Giao tiếp và hợp tác	306	62.3%	185	37.7%	0	0%
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	281	57.2%	210	42.8%	0	0%

STT	Mức đạt được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	NL đặc thù	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Ngôn ngữ	295	60.0%	194	39.5%	2	0.4%
2	Tính toán	289	58.9%	201	40.9%	1	0.2%
3	Thẩm mỹ	305	62.1%	186	37.9%	0	0%
4	Thể chất	344	70.1%	147	29.9%	0	0%
5	Khoa học	318	64.8%	173	35.0%	0	0%
6	Công nghệ	179	36.5%	105	21.4%	0	0%
7	Tin học	167	34.0%	117	23.8%	0	0%

- Tuyển sinh vào lớp 1: 100%
- Duy trì sĩ số: 100%
- Hoàn thành chương trình lớp học (Đối với HS lớp 1;2;3;4): $489/491 = 99,6\%$
- Hoàn thành chương trình tiểu học (Đối với HS lớp 5): $91/91 = 100\%$
- Khen thưởng cuối năm học:
- + Số đạt thành tích Học sinh Xuất sắc và Học sinh Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 180 em đạt 36.7%.
- + Số đạt thành tích Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện trội: 78 em đạt 15.9%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH: Có bảng biểu kèm theo

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch chuyên môn, có phân công nhiệm vụ cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh:

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi như Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, Vioedu, ...và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt nhiều kết quả cao.

- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hợp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm trường, Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Bảo Lộc, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng tổ chức.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4 và 2024-2025 đối với lớp 5 đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng

Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Riêng lớp 3, 4, 5 có thêm môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ và môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 là Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); tổ chức các hoạt động cùng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn

thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

Tổ chức dạy học cho HS lớp 5 đảm bảo mục tiêu Chương trình GDPT để trang bị kiến thức, kỹ năng giúp HS tiếp tục học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị luôn chú trọng rèn luyện các năng lực, phẩm chất và tạo tâm thế cho HS lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 theo Công văn số 662/SGDĐT-GDTH ngày 17/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với lớp 3 và lớp 4, lớp 5: tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc (Tiếng Anh) phù hợp với khả năng tổ chức của đơn vị đảm bảo tính liên thông với môn Ngoại ngữ bắt buộc từ lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Đối với môn Tiếng Pháp

Đơn vị không tổ chức dạy-học môn Tiếng Pháp.

c) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% HS lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để

tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học;

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

a) Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp Quận nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

Giáo viên Mĩ thuật đã áp dụng giáo dục STEM trong dạy và học.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số Đơn vị đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

Đơn vị đã tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Tiếng Anh,...).

c) Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số

100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4, 5 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương của địa phương cấp tiểu học.

5. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát

triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chỉ đạo giáo viên tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mỹ thuật theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở; vận dụng kỹ thuật “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.; trong đó chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường.

Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS, bảo tồn động vật hoang dã...), kỹ năng sống, ... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần chủ động xây dựng theo yêu cầu linh hoạt, hợp lý, hiệu quả theo hướng tích hợp bộ phận hoặc toàn phần, nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với GV; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cùng cấp học.

a) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng, viết thư khen HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GDĐT.

6. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1,2,3,4, 5.

Trường không áp dụng dạy tiếng dân tộc cho học sinh thiểu số do không có giáo viên phụ trách.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

Trường không có học sinh khuyết tật.

8. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) là 25 trong đó, CBQL: 02, trình độ Đại học 02/02 tỷ lệ 100%; Giáo viên 23, trình độ Đại học 22/23 đạt tỷ lệ 95,7%; 01/23 có trình độ Cao đẳng.

Kết quả tập huấn các Module “Chương trình GDPT 2018”; kết quả triển khai khóa học trực tuyến “*Học thông qua chơi*” đến 100% GV. Kết quả: 2/2 CBQL hoàn thành 5 mô đun khóa học, tỷ lệ 100%; có 23/23 giáo viên hoàn thành 5 mô đun khóa học tỷ lệ 100%.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy-học của GV-HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp phường huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở đề công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

d) Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động dạy-học, giáo dục học sinh. Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong công tác quản lý, phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động phong trào tại đơn vị.

e) Hoạt động khác

- Kết quả công tác tổ chức sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt”

Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet đơn vị đã đạt những kết quả đáng khích lệ.

Kết quả triển khai Chương trình trao tặng mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 năm học 2024-2025 với chủ đề “Giữ trọn ước mơ”. Ban An toàn giao thông đã đồng hành cùng nhà trường. Kết quả: 105/105 HS lớp 1 được trao tặng mũ bảo hiểm

- Kết quả triển khai phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” qua xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Trong năm học 2024-2025 không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định, được Phòng Giáo dục và đào tạo công nhận Trường học an toàn.

Đa số học sinh chăm ngoan, tích cực trong các hoạt động phong trào, tham gia sôi nổi trong nhiều hoạt động và đã đạt được nhiều kết quả cao.

9. Công tác truyền thông

Đơn vị đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 ngày 21/11/2017; Nghị quyết 51/2017/QH14; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai SGK, đề xuất, lựa chọn SGK cấp tiểu học. Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông báo sách giáo khoa áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 trên website của trường đối với lớp 1,2,3,4,5. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc triển khai áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 để cha mẹ học sinh nắm.

